VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 9314/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 27 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch thực hiện xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3710/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt đơn giá xử lý rác sinh hoạt tại nhà máy xử lý rác Thạnh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá xử lý rác sinh hoạt của Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá xử lý rác sinh hoạt của Công ty TNHH MTV Môi trường xanh Huê Phương VN;

Căn cứ Quyết định 22/2023/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành quy định về việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định 19/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế và các chất ô nhiễm liên quan đến vấn đề bệnh tật, sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 9738/TTr-SNNMT ngày 20/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch thực hiện xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2026.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Bình Hiệp, UBND xã Vĩnh Hưng, UBND xã Vĩnh Thạnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII, Chủ tịch UBND các xã: Bình Hiệp, Vĩnh Hưng, Vĩnh Thạnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT UBMTTQVN tỉnh;
- TT. Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP. PCVP.UBND tỉnh;
- Trung Tâm công báo - Tin học;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Minh Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 9314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ MỤC TIÊU:

a. Sự cần thiết

Nhằm kịp thời giải quyết công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2026 sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần bảo vệ môi trường, không để tồn đọng rác thải, gây ô nhiễm môi trường và hạn chế phát sinh phản ánh, bức xúc của người dân.

Sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp kinh phí của các địa phương còn khó khăn, chưa cân đối đủ nguồn lực để thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý và thanh quyết toán; Do đó, cần có đầu mối thống nhất để thực hiện việc ký hợp đồng với đơn vị xử lý, nhằm đảm bảo thống nhất trong công tác quản lý và kiểm soát khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được xử lý trên địa bàn tỉnh.

b. Mục tiêu

- Nâng cao trách nhiệm của UBND cấp xã trong công tác lập bộ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn, với mục đích tính đúng, tính đủ khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân *(không bao gồm cơ sở sản xuất, kinh doanh)* để chuyển giao về đơn vị xử lý do Sở Nông nghiệp và Môi trường phân vùng.

- Tập trung đầu mối chịu trách nhiệm về ký hợp đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý, kiểm soát khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các xã, phường; kiểm soát khối lượng rác được vận chuyển và xử lý tại các nhà máy theo phân vùng; giảm thiểu tình trạng vứt rác bừa bãi, gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường.

- Đối với chất thải rắn phát sinh tại 12 xã, phường: Kiến Tường, Mộc Hóa, Bình Hòa, Tuyên Thạnh, Bình Hiệp, Vĩnh Châu, Tân Hưng, Vĩnh Thạnh, Hưng Điền, Khánh Hưng, Vĩnh Hưng, Tuyên Bình; UBND các xã Bình Hiệp, Vĩnh Hưng, Vĩnh Thạnh nơi đặt lò đốt và khu xử lý rác chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng vận hành lò đốt, khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt để xử lý rác cho các xã còn lại.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

- Phạm vi thực hiện: Các xã, phường trên địa bàn tỉnh, trong đó:

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm ký hợp đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt 84/96 xã, phường và các xã, phường có trách nhiệm vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý về nhà máy xử lý theo phân vùng.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt tại 12 xã, phường gồm: Kiến Tường, Mộc Hóa, Bình Hòa, Tuyên Thạnh, Bình Hiệp, Vĩnh Châu, Tân Hưng, Vĩnh Thạnh, Hưng Điền, Khánh Hưng, Vĩnh Hưng, Tuyên Bình, giao UBND các xã Bình Hiệp, Vĩnh Hưng, Vĩnh Thạnh nơi đặt lò đốt và khu xử lý rác chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng vận hành lò đốt, khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động vận hành, đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật và yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Đối tượng thực hiện:

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm thực hiện ký hợp đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại 84/96 phường, xã theo phân vùng.

+ UBND xã Bình Hiệp chịu trách nhiệm vận hành Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt tại xã Bình Hiệp để xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh cho các xã, phường: Kiến Tường, Tuyên Thạnh, Bình Hiệp, Bình Hòa, Mộc Hóa.

+ UBND xã Vĩnh Thạnh chịu trách nhiệm vận hành Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt tại xã Vĩnh Thạnh để xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh cho các xã: Hưng Điền, Vĩnh Thạnh, Tân Hưng, Vĩnh Châu.

+ UBND xã Vĩnh Hưng chịu trách nhiệm vận hành Nhà máy xử lý chất thải bằng công nghệ ủ phân compost và chôn lấp tại xã Vĩnh Hưng để xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh cho các xã: Tuyên Bình, Vĩnh Hưng, Khánh Hưng.

III. NỘI DUNG, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Phân vùng xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh

Theo Công văn số 8153/UBND-KTTC ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh về việc tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, phân vùng xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh thực hiện như sau.

Bảng 1: Phân vùng xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các xã, phường do Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm xử lý

STT	Tên đơn vị xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Xã, phường thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo phân vùng
1	Nhà máy xử lý rác Thạnh Hóa - Long An tại xã Tân Tây, tỉnh Tây Ninh của Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa. **(37 xã).**	Long An, Tân An, Khánh Hậu.
		Thạnh Lợi, Bình Đức, Lương Hòa, Bến Lức, Mỹ Yên.
		An Ninh, Hiệp Hòa, Hậu Nghĩa, Hòa Khánh, Đức Lập, Mỹ Hạnh, Đức Hòa**.**
		Đông Thành, Đức Huệ, Mỹ Quý.
		Thuận Mỹ, An Lục Long, Tầm Vu, Vĩnh Công.
		Nhơn Hòa Lập, Nhơn Ninh, Tân Thạnh, Hậu Thạnh
		Bình Thành, Thạnh Phước, Thạnh Hóa, Tân Tây.
		Thủ Thừa, Mỹ An, Mỹ Thạnh, Tân Long.
		Vàm Cỏ, Tân Trụ, Nhựt Tảo.
2	Công ty TNHH Xử lý chất thải Việt Nam tại Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn Đa Phước, Thành phố Hồ Chí Minh. **(11 xã)**	- Cần Giuộc, Phước Lý, Tân Tập, Phước Vĩnh Tây, Mỹ Lộc. - Cần Đước, Long Cang, Long Hựu, Rạch Kiến, Mỹ Lệ, Tân Lân**.**
3	Nhà máy xử lý rác thải Tây Ninh tại xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh của Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Tây Ninh, **(18 xã)**.	Tân Đông, Tân Châu, Tân Phú, Tân Hội, Tân Thành, Tân Hòa, Tân Lập, Tân Biên, Thạnh Bình, Trà Vong, Phước Vinh, Hòa Hội, Ninh Điền, Châu Thành, Hảo Đước, Bình Minh, Tân Ninh, Ninh Thạnh
4	Khu liên hợp xử lý chất thải tại xã Thạnh Đức, tỉnh Tây Ninh của Công ty TNHH MTV Môi trường xanh Huê Phương VN **(18 xã).**	Trảng Bàng, An Tịnh, Gò Dầu, Gia Lộc, Long Hoa, Hòa Thành, Thanh Điền, Phước Chỉ, Hưng Thuận, Thạnh Đức, Phước Thạnh, Long Chữ, Long Thuận, Bến Cầu, Truông Mít, Cầu Khởi, Dương Minh Châu, Lộc Ninh (1)

(1) Theo Công văn số 8153/UBND-KTTC ngày 10/11/2025 về việc tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh: Nhà máy xử lý rác thải Tây Ninh tại xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh của Công ty Cổ phần Công

nghệ Môi trường Tây Ninh tiếp nhận xử lý 21 xã. Khu liên hợp xử lý chất thải tại xã Thạnh Đức, tỉnh Tây Ninh của Công ty TNHH MTV Môi trường xanh Huê Phương VN tiếp nhận xử lý 15 xã.

Hiện tại, Nhà máy xử lý rác thải Tân Hưng của Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Tây Ninh, ngoài việc xử lý lượng rác tiếp nhận hàng ngày Công ty còn phải xử lý lượng rác tồn đọng khoảng 110.000 tấn từ những năm trước còn lại. Nhằm xử lý dứt điểm lượng rác tồn đọng tại nhà máy xử lý rác Tân Hưng và không để phát sinh thêm, Sở Nông nghiệp và Môi trường điều chuyển rác sinh hoạt phát sinh tại các xã: Cầu Khởi, Dương Minh Châu và Lộc Ninh về Công ty TNHH MTV Môi trường xanh Huê Phương VN xử lý.

Bảng 2: Phân vùng xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại 12 xã, phường do UBND các xã Bình Hiệp, Vĩnh Hưng, Vĩnh Thạnh chịu trách nhiệm xử lý

STT	Đơn vị chịu trách nhiệm vận hành nhà máy xử lý rác	Xã, phường thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo phân vùng
1	UBND xã Bình Hiệp: Vận hành Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt tại xã Bình Hiệp, tỉnh Tây Ninh	Phường Kiến Tường, Tuyên Thạnh, Bình Hiệp, Bình Hòa, Mộc Hóa **(5 xã).**
2	UBND xã Vĩnh Thạnh: Vận hành Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Vĩnh Thạnh, tỉnh Tây Ninh.	Hưng Điền, Vĩnh Thạnh, Tân Hưng, Vĩnh Châu **(4 xã).**
3	UBND xã Vĩnh Hưng: Vận hành Nhà máy xử lý chất thải bằng công nghệ ủ phân compost và chôn lấp tại xã Vĩnh Hưng, tỉnh Tây Ninh.	Tuyên Bình, Vĩnh Hưng, Khánh Hưng **(3 xã).**

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ ký hợp đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với 84/96 xã, phường trên địa bàn tỉnh *(ngoại trừ 12 xã, phường sau: Kiến Tường, Mộc Hóa, Bình Hòa, Tuyên Thạnh, Bình Hiệp, Vĩnh Châu, Tân Hưng, Vĩnh Thạnh, Hưng Điền, Khánh Hưng, Vĩnh Hưng, Tuyên Bình)* thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ từ ngày 20 đến ngày 25 hàng tháng thực hiện kiểm tra, giám sát và ký biên bản xác nhận giữa 03 bên *(Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã, đơn vị xử lý chất thải rắn sinh hoạt)* về khối lượng rác được xử lý tại các nhà máy để tiến hành thanh toán từng tháng cho đơn vị xử lý.

- Bố trí nhân sự, lập sổ theo dõi, giám sát kiểm tra khối lượng CTRSH xử lý tại các đơn vị xử lý; thực hiện các thủ tục nghiệm thu thanh lý theo đúng quy định.

- Theo dõi, giám sát công tác thu gom, vận chuyển rác của các xã, phường.

- Phối hợp với UBND xã, phường trong công tác thanh quyết toán, đảm bảo thanh toán đủ, đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm yêu cầu đơn vị xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo vùng đáp ứng cơ bản các nội dung sau:

+ Lập sổ theo dõi đối với từng xã, phường chuyển CTRSH chuyển đến nhà máy xử lý.

+ Cung cấp chứng từ cân xe vào, cân xe ra.

+ Cung cấp ảnh chụp tại trạm cân thể hiện rõ biển số xe, ngày giờ, khối lượng rác,… và cung cấp cho UBND xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

+ Ký xác nhận mỗi lần tiếp nhận rác thải từ đơn vị thu gom, vận chuyển.

2.2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2.3. Các sở, ban, ngành

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Kế hoạch này.

2.4. UBND cấp xã, phường

- UBND xã Bình Hiệp chịu trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực, điều kiện theo quy định thực hiện vận hành Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt tại xã Bình Hiệp để xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh cho Phường Kiến Tường, Tuyên Thạnh, Bình Hiệp, Bình Hòa, Mộc Hóa.

- UBND xã Vĩnh Thạnh chịu trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực, điều kiện theo quy định thực hiện vận hành Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt tại xã Vĩnh Thạnh để xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh cho Hưng Điền, Vĩnh Thạnh, Tân Hưng, Vĩnh Châu.

- UBND xã Vĩnh Hưng chịu trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực, điều kiện theo quy định thực hiện vận hành Nhà máy xử lý chất thải bằng công nghệ ủ phân compost và chôn lấp tại xã Vĩnh Hưng để xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh cho Tuyên Bình, Vĩnh Hưng, Khánh Hưng.

- UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn để chuyển về các nhà máy xử lý theo phương án phân vùng đã được UBND tỉnh chấp thuận, thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

- UBND cấp xã rà soát, lập bộ đầy đủ để thu phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; việc thu phí phải được thực hiện công khai, minh bạch, rõ ràng, bảo đảm cân đối nguồn thu, chi để thực hiện đầy đủ nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về số phí thu được và thực hiện thanh quyết toán.

- Phân định rõ đối tượng và khối lượng rác phát sinh: Các xã, phường thống kê tách riêng khối lượng rác sinh hoạt của hộ dân cư và của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chợ, trường học …...

- Báo cáo khối lượng thu gom, vận chuyển hàng tháng về Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra và **xác nhận** khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh, khối lượng được thu gom và vận chuyển đến đơn vị xử lý.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra gian lận, khai khống số liệu hoặc thất thoát ngân sách trong việc xác nhận khối lượng.

- Công bố biển số xe, tải trọng xe vận chuyển rác cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để giám sát, theo dõi.

- Chịu trách nhiệm yêu cầu đơn vị trúng thầu thu gom, vận chuyển rác tại các xã, phường thực hiện:

+ Khi trúng thầu vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã, phường sẽ không được ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý rác đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

+ Xe vận chuyển CTRSH của các đơn vị trúng thầu tại xã, phường không được thu gom, vận chuyển CTRSH của cơ sở sản xuất, kinh doanh,….. trên địa bàn (phải bố trí xe riêng để thu gom, tránh lẫn lộn gây thất thoát ngân sách, trường hợp phát hiện xe thu gom không đúng yêu cầu sẽ không thanh toán chi phí xử lý cho chuyến xe đó).

+ Bố trí phương tiện thu gom, vận chuyển và gửi hồ sơ phương tiện cho UBND xã theo dõi, giám sát.

+ Xe thu gom, vận chuyển phải lắp đặt thiết bị định vị theo dõi tuyến đường thu gom, vận chuyển và truyền dữ liệu về UBND xã, phường và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

+ Ký xác nhận mỗi lần chuyển giao rác thải cho đơn vị xử lý.

3. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

- Dự toán kinh phí thực hiện: **266.017.725.000 đồng** *(Hai trăm sáu mươi sáu tỷ, không trăm mười bảy triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*. Trong đó:

+ Kinh phí giao Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện: **255.017.725.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi lăm tỷ, không trăm mười bảy triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).* Chi tiết được đính kèm tại phần Phụ lục.

+ Kinh phí giao UBND xã: Bình Hiệp, Vĩnh Hưng, Vĩnh Thạnh thực hiện xử lý: Kinh phí thực hiện: **11.000.000.000 đồng** *(Mười một tỷ đồng).* Chi tiết được đính kèm tại phần Phụ lục.

- Nguồn kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, nguồn kinh phí khác năm 2026 được UBND tỉnh phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND xã, phường.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương, phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét./.

Phụ lục
Dự toán kinh phí Kế hoạch thực hiện xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2026
(Kèm theo Quyết định số 9314 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Tây Ninh)

1. Kinh phí Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện.

Kinh phí thực hiện: **255.017.725.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi lăm tỷ, không trăm mười bảy triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*. Cụ thể như sau:

Bảng 1. Dự toán kinh phí thực hiện xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2026 do Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện

STT	Tên Xã, phường	Khối lượng rác phát sinh năm 2026 (tấn)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
I.	**Phân vùng xử lý CTRSH: Nhà máy xử lý rác Thạnh Hóa - Long An tại xã Tân Tây, tỉnh Tây Ninh của Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa.**			**101.982.400.000**	
1	Long An, Tân An, Khánh Hậu.	45.902	400.000	18.360.800.000	
2	Thạnh Lợi, Bình Đức, Lương Hòa, Bến Lức, Mỹ Yên.	59.673	400.000	23.869.200.000	
3	An Ninh, Hiệp Hòa, Hậu Nghĩa, Hòa Khánh, Đức Lập, Mỹ Hạnh, Đức Hòa.	104.390	400.000	41.756.000.000	
4	Đông Thành, Đức Huệ, Mỹ Quý.	6.160	400.000	2.464.000.000	
5	Thuận Mỹ, An Lục Long, Tầm Vu, Vĩnh Công.	9.515	400.000	3.806.000.000	
6	Nhơn Hòa Lập, Nhơn Ninh, Tân Thạnh, Hậu Thạnh	4.179	400.000	1.671.600.000	
7	Bình Thành, Thạnh Phước, Thạnh Hóa, Tân Tây.	4.879	400.000	1.951.600.000	

STT	Tên Xã, phường	Khối lượng rác phát sinh năm 2026 (tấn)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
8	Thủ Thừa, Mỹ An, Mỹ Thạnh, Tân Long.	13.052	400.000	5.220.800.000	
9	Vàm Cỏ, Tân Trụ, Nhựt Tảo.	6.606	400.000	2.642.400.000	
10	Chi phí lập hồ sơ mời thầu			60.000.000	Theo quy định tại khoản 4,5,6,7 Điều 14 Nghị định 214/2025/NĐ-CP
11	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu			60.000.000	
12	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu			60.000.000	
13	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu			60.000.000	
II	**Phân vùng xử lý CTRSH: Công ty TNHH Xử lý chất thải Việt Nam tại Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn Đa Phước, Thành phố Hồ Chí Minh**			**62.746.575.000**	
1	Cần Giuộc, Phước Lý, Tân Tập, Phước Vĩnh Tây, Mỹ Lộc	54.615	690.100	37.689.811.500	
2	Cần Đước, Long Cang, Long Hựu, Rạch Kiến, Mỹ Lệ, Tân Lân	36.135	690.100	24.936.763.500	
3	Chi phí lập hồ sơ mời thầu			30.000.000	Theo quy định tại khoản 4,5,6,7 Điều 14 Nghị định 214/2025/NĐ-CP
4	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu			30.000.000	
5	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu			30.000.000	
6	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu			30.000.000	
III	**Phân vùng xử lý CTRSH: Nhà máy xử lý rác thải Tây Ninh tại xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh của Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Tây Ninh**			**41.145.000.000**	
1	Tân Đông, Tân Châu, Tân Phú, Tân Hội, Tân Thành,	110.880		41.025.600.000	

STT	Tên Xã, phường	Khối lượng rác phát sinh năm 2026 (tấn)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
	Tân Hòa, Tân Lập, Tân Biên, Thạnh Bình, Trà Vong, Phước Vinh, Hòa Hội, Ninh Điền, Châu Thành, Hảo Đước, Bình Minh, Tân Ninh, Ninh Thạnh		370.000		
2	Chi phí lập hồ sơ mời thầu			30.000.000	Theo quy định tại khoản 4,5,6,7 Điều 14 Nghị định 214/2025/NĐ-CP
3	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu			30.000.000	
4	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu			30.000.000	
5	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu			30.000.000	
IV	**Phân vùng xử lý CTRSH: Khu liên hợp xử lý chất thải tại xã Thạnh Đức, tỉnh Tây Ninh của Công ty TNHH MTV Môi trường xanh Huê Phương VN**			**49.143.150.000**	
1	Trảng Bàng, An Tịnh, Gò Dầu, Gia Lộc, Long Hoa, Hòa Thành, Thanh Điền, Phước Chỉ, Hưng Thuận, Thạnh Đức, Phước Thạnh, Long Chữ, Long Thuận, Bến Cầu, Truông Mít, Cầu Khởi, Dương Minh Châu, Lộc Ninh	120.450	407.000	49.023.150.000	
2	Chi phí lập hồ sơ mời thầu			30.000.000	Theo quy định tại khoản 4,5,6,7 Điều 14 Nghị định 214/2025/NĐ-CP
3	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu			30.000.000	
4	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu			30.000.000	
5	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu			30.000.000	
	Tổng cộng	**576.436**		**255.017.725.000**	

2. Kinh phí giao UBND xã Bình Hiệp, Vĩnh Hưng, Vĩnh Thạnh thực hiện xử lý.

Kinh phí thực hiện: **11.000.000.000** *(Mười một tỷ đồng),* cụ thể như sau:

Bảng 2: Dự toán kinh phí thực hiện xử lý chất thải rắn sinh hoạt do UBND xã Bình Hiệp, Vĩnh Hưng, Vĩnh Thạnh thực hiện

STT	Tên Xã, phường	Khối lượng rác phát sinh năm 2026 (tấn)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Phường Kiến Tường, Tuyên Thạnh, Bình Hiệp, Bình Hòa, Mộc Hóa.	10.000	400.000	4.000.000.000	
2	Hưng Điền, Vĩnh Thạnh, Tân Hưng, Vĩnh Châu	8.750	400.000	3.500.000.000	
3	Tuyên Bình, Vĩnh Hưng, Khánh Hưng	8.750	400.000	3.500.000.000	
	Tổng cộng (tấn/năm)	**27.500**		**11.000.000.000**	